

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T, sinh ngày 10/10/1987, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ngô Xuân T1, sinh năm 1936 và bà Phan Thị Q, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là Phan Thị Thu H, sinh năm 1987 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất, sinh năm 2022.

Tiền án: không, tiền sự không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh B, sinh ngày: 10/9/1976, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp làm nông; trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Đình N, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Vũ Thị B1, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Cao T2, sinh ngày: 15/7/1994 tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn T3, sinh năm 1951 và bà Lê Thị T4, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2004 và có 01 người con, sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn L, sinh ngày: 23/3/1979 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trịnh Văn B2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Hằng T5, sinh năm 1978 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quang L2, sinh ngày 21/12/1989 tại huyện K, Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Hà Thị P, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Huy S, Sinh ngày: 01/5/1993, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Huy T6, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị L3, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn H2, sinh ngày: 01/8/1980, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Bùi Thị P1, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Xuân T7, sinh ngày: 17/8/2001, tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn L4, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T8, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn K1, sinh ngày: 01/01/1972, tại huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Ngọc T9 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lưu Thị H3, sinh năm 1975 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh T10, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2.

Trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lương Sơn H4, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Vũ Công T11, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Phan Ngọc K2, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đoàn Hữu Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 22/12/2023, Ngô Văn T, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mang theo 01 con gà màu đen - đỏ (gọi là gà “ô tía”), cân nặng 3,30kg; Phạm Thanh B, sinh năm 1976, trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mang theo 01 con gà màu đen (gọi là gà “ô”), cân nặng 3,35kg đến khu vực phía sau quán B4, địa chỉ thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để cho gà đá với nhau. Trước khi trận đá gà diễn ra, giữa T và B thống nhất cá cược thắng, thua bằng tiền với nhau. Để tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an và chủ quán Billiards Club 999 nên T, B và một số người có mặt tại nơi diễn ra trận đá gà đã thống nhất các kèo cá cược với nhau chỉ được hô bằng miệng mà không được ghi chép, hình thức cá cược không được hô bằng tiền mà dùng nước tăng lực RedBull làm vật quy ước để thay thế tiền mặt trong lúc cá cược, với mỗi thùng nước tăng lực RedBull quy ước có giá trị là 350.000 đồng. Sau khi trận đá gà có kết quả thắng, thua, thì căn cứ vào số lượng thùng nước tăng lực RedBull mà các bên cá cược với nhau sẽ được quy đổi thành tiền mặt để trả cho nhau.

Hình thức cá cược như sau: Trận đá gà sẽ diễn ra nhiều hiệp (gọi là “hồ”), mỗi hồ sẽ có thời gian 20 phút, thời gian nghỉ giữa 02 hồ để hai con gà phục hồi thể lực là 05 phút, không quy định về số hồ sẽ diễn ra mà hai con gà đá với nhau đến khi nào một trong hai con gà bỏ chạy hoặc một trong hai con gà không đá được nữa thì kết thúc trận đá gà, con gà nào bỏ chạy hoặc không đá được nữa là thua. Sau khi T và B thống nhất cách thức trên, một số người có mặt tại đây cũng cá cược cùng T và B, đồng thời mọi người cũng cá cược với nhau thắng, thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

Ngô Văn T cá cược với Phạm Thanh B “trong độ” đá gà là 20 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 7.000.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 1, nghĩa là nếu gà “ô tía” của T thắng thì B phải trả cho T số tiền 7.000.000 đồng, tương ứng với 20 thùng nước tăng lực RedBull và ngược lại nếu gà “ô” của B thắng thì T phải trả cho B số tiền 7.000.000 đồng, tương ứng với 20 thùng nước tăng lực RedBull.

Đào Cao T2, sinh năm 1994, trú tại Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được T cho theo đặt cược trong độ đá gà 01 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 350.000 đồng.

Trịnh Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được T cho theo đặt cược trong độ đá gà 01 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 350.000 đồng.

Nguyễn Quang L2, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được T cho theo đặt cược trong độ đá gà 02 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 700.000 đồng.

Ngoài ra, khi hai con gà đang đá ở “hồ” thứ 2, L2 theo gà “ô” của B cá cược với Nguyễn Xuân T7, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo gà “ô tía” của T, đặt cược với tỷ lệ 3 ăn 20, nghĩa là nếu gà “ô” thắng thì T7 phải trả cho L2 số tiền 7.000.000 đồng, tương ứng với 20 thùng nước tăng lực RedBull và ngược lại nếu gà “ô” thua thì L2 phải trả cho T7 số tiền 1.050.000 đồng, tương ứng với 03 thùng nước tăng lực RedBull.

Sau đó, khi hai con gà đang đá ở “hồ” thứ 3, L2 theo gà “ô” của B cá cược với ông Nguyễn Thanh T10, sinh năm 1960, trú tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo gà “ô tía” của T, đặt cược với tỷ lệ 5 ăn 10, nghĩa là nếu gà “ô” thắng thì ông T10 phải trả cho L2 số tiền 3.500.000 đồng, tương ứng với 10 thùng nước tăng lực RedBull và ngược lại nếu gà “ô” thua thì L2 phải trả cho ông T10 số tiền 1.750.000 đồng, tương ứng với 05 thùng nước tăng lực RedBull.

Phạm Huy S, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được Phạm Thanh B cho theo đặt cược trong độ đá gà 02 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 700.000 đồng.

Ngoài ra, khi hai con gà đang đá ở “hồ” thứ 1, thì S theo gà “ô” của B cá cược với Nguyễn Xuân T7 theo gà “ô tía” của T đặt cược với tỷ lệ 2 ăn 2 (có nghĩa là nếu gà “ô” thắng thì T7 phải trả cho S số tiền 700.000 đồng, tương ứng với 02 thùng nước tăng lực RedBull và ngược lại nếu gà “ô” thua thì S phải trả cho T7 số tiền 700.000 đồng, tương ứng với 02 thùng nước tăng lực RedBull.

Nguyễn H2, sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được bị can Phạm Thanh B3 cho theo đặt cược trong độ đá gà 02 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 700.000 đồng.

Nguyễn Văn K1, sinh năm 1972, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được Phạm Thanh B3 cho theo đặt cược trong độ đá gà 02 thùng nước tăng lực RedBull, tương ứng với số tiền là 700.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi hai con gà “ô tía” của Ngô Văn T và con gà “ô” của Phạm Thanh B3 đang đá với nhau ở “hồ” thứ 3, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền 9.190.000 đồng (trong đó, thu giữ trên người Ngô Văn T số tiền 1.800.000 đồng; Phạm Thanh B3 số tiền 2.000.000 đồng; Đào Cao T2 số tiền 700.000 đồng; Phạm Huy S số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn H2 số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Văn K1 số tiền 290.000 đồng) và một số công cụ

phục vụ cho việc đánh bạc. Do trận đá gà chưa có kết quả thắng, thua nên các bị cáo chưa chung, chi tiền cho nhau.

Ngoài ra, quá trình điều tra Ngô Văn T và Phạm Thanh B3 khai nhận: Vào ngày 22/12/2023 còn có 04 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia cá cược, trong đó: Một người tên “Toán” được Ngô Văn T cho theo đặt cược “Trong độ” đá gà 05 thùng nước tăng lực Redbull tương ứng với số tiền 1.750.000 đồng và 02 người thanh niên không biết tên, một người được Ngô Văn T cho theo đặt cược “Trong độ” đá gà 01 thùng nước Redbull tương ứng với số tiền 350.000 đồng, người còn lại được Ngô Văn T cho theo đặt cược “Trong độ” đá gà 02 thùng nước tăng lực Redbull tương ứng với số tiền 700.000 đồng; 01 người tên “L5” được Phạm Thanh B3 cho theo đặt cược “Trong độ” đá gà 02 thùng nước tăng lực Redbull tương ứng với số tiền 700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng trên. Mặt khác, ngoài lời khai của T và B3 không còn tài liệu, chứng nào khác chứng minh việc các đối tượng có tham gia đánh bạc cùng với T và B3 nên không có căn cứ để xử lý.

Như vậy, xác định vào ngày 22/12/2023 các đối tượng đánh bạc như sau: Ngô Văn T sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc; Phạm Thanh B3 sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quang L2 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc; Đào Cao T2 sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc (thu giữ trên người 700.000 đồng trong đó số tiền cá cược 350.000 đồng, số tiền thu giữ dùng vào mục đích đánh bạc 350.000 đồng); Trịnh Văn L sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1 mỗi người sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc; Phạm Huy S sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc (thu giữ trên người 3.000.000 đồng trong đó số tiền cá cược 1.400.000 đồng, số tiền thu giữ dùng vào mục đích đánh bạc 1.600.000 đồng); Nguyễn Xuân T7 sử dụng số tiền 7.700.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thanh T10 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 34.150.000 đồng (trong đó T, B3 đứng ra tổ chức cho các con bạc T2, L, L2, S, H2, K1 đánh bạc là 17.500.000 đồng; các đối tượng L2, T7, S, T10 tự cá cược với nhau là 14.700.000 đồng; thu giữ trên người T2, S số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 1.950.000 đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 con gà màu đen-đỏ (gọi là gà “ô tía”), cân nặng 3,30kg; 01 con gà màu đen (gọi là gà “ô”), cân nặng 3,35kg.

- 01 chiếc đồng hồ hiệu Okay màu Nâu - trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cân điện tử; 20 ghế nhựa màu xanh (loại có tựa lưng phía sau).

- Số tiền 9.190.000 đồng (trong đó, thu giữ trên người Nguyễn H2 400.000 đồng; Ngô Văn T số tiền 1.800.000 đồng; Phạm Thanh B3 số tiền 2.000.000 đồng; Đào Cao T2 số tiền 700.000 đồng; Phạm Huy S số tiền 4.000.000 đồng (trong đó của S 3.000.000 đồng, của Nguyễn Quang L2 nhờ S giữ hộ 1.000.000 đồng); Nguyễn Văn K1 số tiền 290.000 đồng).

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T; Phạm Thanh B3; Đào Cao T2; Trịnh Văn L; Nguyễn Quang L2; Phạm Huy S; Nguyễn H2; Nguyễn Xuân T7 và Nguyễn Văn K1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh B3 từ 12 đến 15 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T7 từ 09 - 12 tháng tù, cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L6 và Phạm Huy S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ thu phạt từ 5-10% hàng tháng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H2, Trịnh Văn L, Đào Cao T2, Nguyễn Văn K1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ thu phạt từ 5 -10% hàng tháng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.190.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đề nghị truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 24.960.000 đồng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trong đó, gồm: Ngô Văn T số tiền 5.200.000 đồng; Phạm Thanh B3 số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Quang L2 số tiền 2.500.000 đồng; Trịnh Văn L số tiền 350.000 đồng; Nguyễn H2 số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn K1 số tiền 410.000 đồng; Nguyễn Xuân T7 số tiền 7.700.000 đồng; Nguyễn Thanh T10 số tiền 3.500.000 đồng.

- 01 con gà màu đen-đỏ (gọi là gà “ô tía”), cân nặng 3,30kg; 01 con gà màu đen

(gọi là gà “ô”), cân nặng 3,35kg. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 268/QĐ-CSHS bằng hình thức tiêu hủy;

- 01 chiếc đồng hồ hiệu Okay màu Nâu - trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cân điện tử; 20 ghế nhựa màu xanh (loại có tựa lưng phía sau), đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2 (là chủ quán B4). Việc các bị cáo sử dụng để làm công cụ phục vụ cho việc đánh bạc anh L5, chị P2 không biết nên đề nghị trả lại cho anh L5, chị P2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với địa điểm đánh bạc là khu vực sau quán B4, thuộc quyền sở hữu của anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2 là chủ của quán. Mục đích gia đình anh L5 dùng khu vực này để mọi người mang gà đến “xoay” “xỏ” giải trí không thu tiền hay bất cứ vật chất gì có giá trị. Vào ngày 22/12/2023 các bị cáo cùng một số đối tượng khác tham gia cá cược đá gà thắng thua bằng tiền với nhau tại quán anh L5, chị P2 không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý anh Mai Xuân L5, chị Quách Thị P2 và không có căn cứ tịch thu giá trị khu vực dùng để đánh bạc trên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ ngày 22/12/2023, tại khu vực phía sau quán B4, ở thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn T, Phạm Thanh B3, Đào Cao T2, Trịnh Văn L, Nguyễn Quang L2, Phạm Huy S, Nguyễn H2, Nguyễn Xuân T7, Nguyễn Văn K1 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đá gà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 34.150.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....”

[4] Xét Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự trị an xã hội, là người có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc các bị cáo phải biết việc cá độ thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài từ việc đánh bạc nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý, phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[5] Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia cần phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ để quyết định hình phạt.

[6] Đối với bị cáo Ngô Văn T và Phạm Thanh B3 là người khởi xướng việc đá gà thắng thua với hình thức là thùng nước tăng lực nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan công an, với số lượng 20 thùng (quy đổi bằng tiền mỗi thùng nước tăng lực là 350.000 đồng) tương đương số tiền 7.000.000 đồng, các bị cáo còn đồng ý cho các bị cáo khác đá “Trong độ” với mình nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T7 sử dụng số tiền 7.700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Quang L2 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc; Đào Cao T2 sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc; Trịnh Văn L sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1 mỗi người sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc; Phạm Huy S sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Thanh B3 và Nguyễn Xuân T7 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục, cùng với sự phối hợp của gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang L2, Phạm Huy S, Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1, Đào Cao T2, Trịnh Văn L tham gia đánh bạc với số tiền ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Do các bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023) nên được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt, quy đổi 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo.

Các bị cáo có mức thu nhập trung bình hàng tháng 5.000.000 đồng, trong thời gian cải tạo cần khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo mức 07% thu nhập bằng 350.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Thanh T10 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với bị cáo Nguyễn Quang L2 với số tiền là 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T10 không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Do đó, hành vi của T10 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trưởng Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh T10 về hành vi đánh bạc là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 9.190.000 đồng (trong đó, thu giữ trên người Nguyễn H2 số tiền 400.000 đồng; Ngô Văn T số tiền 1.800.000 đồng; Phạm Thanh B3 số tiền 2.000.000 đồng; Đào Cao T2 số tiền 700.000 đồng; Phạm Huy S số tiền 4.000.000 đồng (trong đó của S 3.000.000 đồng, của Nguyễn Quang L2 nhờ S giữ hộ 1.000.000 đồng); Nguyễn Văn K1 số tiền 290.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 24.960.000 đồng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trong đó, gồm: Ngô Văn T số tiền 5.200.000 đồng; Phạm Thanh B3 số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Quang L2 số tiền 2.500.000 đồng; Trịnh Văn L số tiền 350.000 đồng; Nguyễn H số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn K1 số tiền 410.000 đồng; Nguyễn Xuân T7 số tiền 7.700.000 đồng; Nguyễn Thanh T10 số tiền 3.500.000 đồng cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con gà màu đen - đỏ (gọi là gà “ô tía”), cân nặng 3,30kg; 01 con gà màu đen (gọi là gà “ô”), cân nặng 3,35kg. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 268/QĐ-CSHS bằng hình thức tiêu hủy nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc đồng hồ hiệu Okay màu Nâu - trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cân điện tử; 20 ghế nhựa màu xanh

(loại có tựa lưng phía sau); đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2 (là chủ quán B4), việc các bị cáo sử dụng để làm công cụ phục vụ cho việc đánh bạc anh L5 chị P2 không biết nên trả lại cho anh L5 chị P2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với địa điểm đánh bạc là khu vực sau quán B4, thuộc quyền sở hữu của anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2 là chủ của quán. Mục đích gia đình anh L5 dùng khu vực này để mọi người mang gà đến “xoay” “xổ” giải trí không thu tiền hay bất cứ vật chất gì có giá trị. Vào ngày 22/12/2023 các bị cáo cùng một số đối tượng khác tham gia cá cược đá gà thắng thua bằng tiền với nhau tại quán anh L5, chị P2 không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý anh Mai Xuân L5, chị Quách Thị P2 và không có căn cứ tịch thu giá trị khu vực dùng để đánh bạc trên.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Ngô Văn T, Phạm Thanh B3, Nguyễn Xuân T7, Nguyễn Quang L2, Phạm Huy S, Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1, Đào Cao T2, Trịnh Văn L phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh B3 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T7 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Xuân T7 cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Thanh B3 cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quang L2 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn H2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn K1 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Phạm Huy S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Đào Cao T2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 là 09 (chín) ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang L2, Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1, Phạm Huy S, Trịnh Văn L cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Đào Cao T2 cho UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian cải tạo, hàng tháng khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Nguyễn Quang L2, Phạm Huy S, Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1, Đào Cao T2, Trịnh Văn L, mỗi bị cáo bị khấu trừ 07% thu nhập bằng 350.000đ/tháng (ba trăm năm mươi nghìn đồng/tháng) để nộp ngân sách nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.190.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được trích chuyển tại biên lai số 514 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước, buộc Ngô Văn T phải nộp số tiền 5.200.000 đồng; Phạm Thanh B3 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Quang L2 phải nộp số tiền 2.500.000 đồng; Trịnh Văn L phải nộp số tiền 350.000 đồng; Nguyễn H2 phải nộp số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn K1 phải nộp số tiền 410.000 đồng; Nguyễn Xuân T7 phải nộp số tiền 7.700.000 đồng; Nguyễn Thanh T10 phải nộp số tiền 3.500.000 đồng.

Trả lại cho anh Mai Xuân L5 và chị Quách Thị P2 01 chiếc đồng hồ hiệu Okay màu Nâu - trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cuộn chỉ màu trắng; 01 cân điện tử; 20 ghế nhựa màu xanh (loại có tựa lưng phía sau) là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Thanh B3, Nguyễn Xuân T7, Nguyễn Quang L2, Phạm Huy S, Nguyễn H2, Nguyễn Văn K1, Đào Cao T2, Trịnh Văn L mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên